

Quốc Oai, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Số: 42 /2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 54; Điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH (nay là xã CH), huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội số 52 ngày 03 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Trạc T**, sinh năm 1990

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm Thổ Ngõa, Thôn 6 xã TH (nay là xã CH) huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

- Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1993

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm Thổ Ngõa, Thôn 6 xã TH (nay là xã CH) huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trạc T và chị Trần Thị T được tự do tìm hiểu, kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 03/11/2017 tại UBND xã TH (Nay là xã CH), huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp. anh Nguyễn Trạc T và chị Trần Thị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và không muốn duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tú A, sinh ngày 19/7/2018, anh Nguyễn Trạc T và chị Trần Thị T thống

nhất chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi đến khi con chung Nguyễn Tú A đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trạc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh T dưỡng nuôi con chung .

[3]. Về tài sản chung; công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. Về lệ phí: anh Nguyễn Trạc T nguyện chịu toàn bộ 150.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trạc T và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trạc T và chị Trần Thị T xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Tú A, sinh ngày 19/7/2018, anh Nguyễn Trạc T và chị Trần Thị T thống nhất chị Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tú A đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trạc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tuấn đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung; công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: anh Nguyễn Trạc T nguyện chịu toàn bộ 150.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí. Trả lại anh Nguyễn Trạc T số tiền 150.000đ còn dư theo biên lai số 0000000 ngày 03/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành Phố Hà Nội
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Các đương sự;
- UBND xã TH (nay là xã CH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Kiều Duy Chính**

